



Mã nhận dạng 00133



Trang 1/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm **Dung sai và kỹ thuật đo lường (207107) - 001_TINCHI7_01** Số Tin Ch 2

Ngày Thi 30/08/2018 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi CT202 Giảng viên: Nguyễn Thị Phương Thảo

Lớp **DH16OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)** Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16154002	Lê Thành An	DH16OT	An		0,9	2	2,1	5	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	15118003	Nguyễn Tuấn Anh	DH15CK	anh		1	1,8	3,8	6,6	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
3	16118016	Tăng Duy Bảo	DH16CK			✓	✓	✓		●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	16118023	Huỳnh Trung Cường	DH16CK	Cường		0,9	1,4	2,5	4,8	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
5	16118025	Nguyễn Châu Chí Cường	DH16CK	JB		1	1,8	2,5	5,3	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14154080	Nguyễn Hoàng Diễm	DH14OT			✓	✓	✓		●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	16118035	Phạm Anh Dũng	DH16CK	anh		1	1,8	4,5	7,3	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14118011	Nguyễn Anh Duy	DH14CC			✓	✓	✓		●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	16154023	Lê Đại Dương	DH16OT	Đại		0,3	1,9	0,5	2,7	○①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
10	16118029	Văn Phú Đạt	DH16CK	Đạt		1	1,6	2,1	4,7	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
11	15118019	Nguyễn Tấn Đồng	DH15CK	Đồng		0,7	2	1,3	4	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	16118047	Nguyễn Văn Hạnh	DH16CK	Hạnh		1	2	2,9	5,9	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
13	16154026	Nguyễn Thế Hân	DH16OT	Hân		1	1,9	4,7	7,6	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
14	16118052	Hồ Sông Hậu	DH16CK	Hậu		1	1,8	5,2	8	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	15154022	Phan Phước Hiền	DH15OT	Hiền		0,3	1,8	2,5	4,6	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
16	15154026	Thái Văn Khánh	DH15OT	Khánh		0,9	1,9	3,2	6	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 00133



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm **Dung sai và kỹ thuật đo lường (207107) - 001_TINCHI7_01** Số Tín Ch 2

Ngày Thi 30/08/2018 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi CT202 Giảng viên: Nguyễn Thị Phương Thảo

Lớp **DH14CK (Cơ khí nông lâm)** Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	14118034	Đinh Đức Kiên	DH14CK			1	2	1,9	4,9	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
18	14118036	Nguyễn Thành Lê	DH14CC			1	2	2,5	5,5	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
19	16118085	Trần Vũ Linh	DH16CK			1	1,7	5,5	8,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	① ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	16118090	Nguyễn Tấn Lợi	DH16CC			1	1,6	1,4	4	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	16118095	Nguyễn Thành Luyến	DH16CK			1	1,8	4,3	7,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
22	16118102	Phạm Nhật Minh	DH16CK			1	1,7	1,4	4,1	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
23	15118066	Hoàng Văn Nam	DH15CK			0,9	1,8	2,7	5,4	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
24	15118068	Phạm Đức Nam	DH15CK			0,9	1,9	0,5	3,3	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
25	14118047	Nguyễn Hữu Phát	DH14CC			0,9	1,8	3,9	6,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
26	16118130	Bùi Thanh Sang	DH16CK			1	2	4,1	7,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
27	14118239	Văn Công Sĩ	DH14CK			1	2	2,9	5,9	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
28	15118089	Lê Văn Song	DH15CK			0,9	1,8	3	5,7	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
29	16118135	Nguyễn Văn Sơn	DH16CC			1	1,9	1,4	4,3	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
30	16154086	Bùi Xuân Thắng	DH16OT			✓	✓	✓		● ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
31	14118259	Nguyễn Gia Thê	DH14CK			1	2	3,6	6,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
32	15118104	Hoàng Ngọc Tiến	DH15CK			0,8	2	4,4	7,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 00133



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Dung sai và kỹ thuật đo lường (207107) - 001_TINCHI7_01** Số Tín Ch 2

Ngày Thi **30/08/2018** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi **CT202** Giảng viên: **Nguyễn Thị Phương Thảo**

Lớp **DH15CK (Cơ khí nông lâm)** Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	15118106	Trần Trung Tín	DH15CK			0,9	1,9	1,7	4,5	00123●5678910	01234●6789
34	13154063	Trần Minh Trí	DH13OT			0,3	1,8	0,4	2,5	001●345678910	01234●6789
35	15118120	Trần Nguyễn Quốc Trung	DH15CK			0,9	1,9	3,5	6,3	0012345●78910	012●456789
36	14118292	Nguyễn Tấn Truyền	DH14CK			1	1,9	3,9	6,8	0012345●78910	01234567●9
37	15118123	Trần Thanh Tú	DH15CK			1	1,9	4,1	7	00123456●8910	●123456789
38	14118305	Trương Thanh Tùng	DH14CK			0,3	1	2,8	4,1	00123●5678910	0●23456789

Số sinh viên dự thi: 34. Số sinh viên vắng: 4...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Ngô Thị Phương Thảo

Cán bộ coi thi 2

Phan Minh Hiền

Xác nhận của Bộ Môn

TS. Vũ Văn Tiến

Cán Bộ Chấm Thi 1

Ngô Thị Phương Thảo

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_TINCHI7_01**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 29/08/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp

DH16NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ3 20%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16137001	Nguyễn Chí Bảo	DH16NL	<i>Chí Bảo</i>	1	3,0	5,0	1,0	2,2	001●345678910	01●3456789
2	16137006	Nguyễn Ngọc Chí	DH16NL	<i>Ngọc Chí</i>	1	8,0	6,5	3,0	4,7	00123●5678910	0123456●89
3	15118008	Lê Trung Chiến	DH15CK	<i>Trung Chiến</i>	1	5,0	7,6	6,5	6,4	0012345●78910	0123●56789
4	16138010	Nguyễn Minh Cường	DH16TD	<i>Minh Cường</i>	1	1,0	8,0	5,0	6,6	0012345●78910	012345●789
5	16137008	Nguyễn Tuấn Cường	DH16NL	<i>Tuấn Cường</i>	1	6,0	4,0	1,0	2,6	001●345678910	012345●789
6	13118092	Phạm Hùng Cường	DH13CC							●012345678910	0123456789
7	16137010	Phan Lâm Cường	DH16NL	<i>Phan Lâm</i>	1	6,0	1,0	3,5	5,3	001234●678910	012●456789
8	16118027	Trần Mậu Dân	DH16CC	<i>Trần Mậu Dân</i>	1	6,5	5,0	5,0	5,3	001234●678910	012●456789
9	15138018	Nguyễn Hữu Duy	DH15TD	<i>Nguyễn Hữu Duy</i>	1	0,0	7,9	5,5	4,9	00123●5678910	012345678●
10	13153003	Phạm Trần Anh Duy	DH13CD	<i>Phạm Trần Anh Duy</i>	1	4,0	6,3	2,0	3,3	0012●45678910	012●456789
11	14137016	Trần Thanh Duy	DH14NL	<i>Trần Thanh Duy</i>	1	5,0	3,0	1,0	2,2	001●345678910	01●3456789
12	16137013	Phan Quốc Đạt	DH16NL	<i>Phan Quốc Đạt</i>	1	4,0	3,5	1,5	2,4	001●345678910	0123●56789
13	15118019	Nguyễn Tấn Đồng	DH15CK	<i>Nguyễn Tấn Đồng</i>	1	0,0	6,0	0,5	1,5	00●2345678910	01234●6789
14	16115225	Lê Huỳnh Đức	DH16GB	<i>Lê Huỳnh Đức</i>	1	4,0	5,5	3,5	4,0	00123●5678910	●123456789
15	15154018	Lê Trường Giang	DH15OT	<i>Lê Trường Giang</i>	1	4,0	7,5	1,0	2,9	001●345678910	012345678●
16	16137024	Tạ Trường Giang	DH16NL	<i>Tạ Trường Giang</i>	1	7,0	8,0	5,5	6,3	0012345●78910	012●456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_TINCHI7_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 29/08/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi CT202 Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 40%	Đ3 20%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	14154017	Lê Minh Hải	DH14OT	<i>[Signature]</i>	1	4,0	8,1	4,5	5,1	001234●678910	0●123456789
18	16118051	Đỗ Đức Hậu	DH16CC	<i>[Signature]</i>	1	3,0	2,0	1,0	2,6	001●345678910	012345●789
19	15118031	Nguyễn Bình Phương	DH15CK	<i>[Signature]</i>	1	6,5	8,0	3,0	4,7	00123●5678910	0123456●89
20	15154021	Nguyễn Trung Hậu	DH15OT	<i>[Signature]</i>	1	6,0	8,0	2,0	2,0	00123456●8910	●123456789
21	16153025	Lê Hoà Hiệp	DH16CD	<i>[Signature]</i>	1	6,0	5,5	9,0	2,2	00123456●8910	0123456●89
22	16137030	Võ Trung Hiếu	DH16NL	<i>[Signature]</i>	1	3,0	2,5	1,5	3,0	0012●45678910	●123456789
23	14138012	Nguyễn Duy Hoàng	DH14TD	<i>[Signature]</i>	1	4,0	6,0	1,0	2,6	001●345678910	012345●789
24	16118067	Trần Quang Huy	DH16CC	<i>[Signature]</i>	1	6,5	8,0	3,5	5,0	001234●678910	●123456789
25	15138029	Đào Hữu Huỳnh	DH15TD	<i>[Signature]</i>						●012345678910	0123456789
26	14118177	Phạm Ngọc Hưng	DH14CK	<i>[Signature]</i>	1	6,5	5,5	0,5	2,7	001●345678910	0123456●89
27	13153122	Mai Đức Hữu	DH13CD	<i>[Signature]</i>	1	2,0	6,0	0,5	2,9	001●345678910	012345678●
28	14153019	Cao Bá Kế	DH14CD	<i>[Signature]</i>	1	2,0	5,0	1,0	2,0	001●345678910	●123456789
29	13154127	Võ Quốc Khải	DH13OT	<i>[Signature]</i>	1	6,0	6,5	5,0	5,5	001234●678910	01234●6789
30	16118071	Cao Hoàng Khang	DH16CC	<i>[Signature]</i>	1	2,0	8,0	0,5	2,3	001●345678910	012●456789
31	13154027	Nguyễn Lê Khoa	DH13OT	<i>[Signature]</i>	1	5,5	2,5	2,5	2,1	00123456●8910	0●23456789
32	15153030	Hoàng Văn Kỳ	DH15CD	<i>[Signature]</i>	1	6,0	9,0	1,0	3,6	0012●45678910	012345●789



Mã nhận dạng 00136

Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_TINCHI7_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 29/08/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp DH16CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ3 20%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	16118082	Nguyễn Xuân Lâm	DH16CC		1	3,0	6,0	5,0	4,8	○0123●5678910	○1234567●9
34	16137046	Lê Quang	DH16NL		1	3,0	6,0	5,0	4,8	●012345678910	○123456789
35	14138017	Trần Đức Lâm	DH14TD		1	4,0	6,5	4,0	4,5	○0123●5678910	○1234●6789
36	16118081	Trần Hữu Lâm	DH16CK		1	6,0	8,0	5,5	6,1	○012345●78910	○●23456789
37	14118190	Huỳnh Công Lân	DH14CK		1	0,0	6,5	1,0	1,9	○0●2345678910	○12345678●
38	14118036	Nguyễn Thành Lê	DH14CC		1	6,0	3,0	5,5	5,1	○01234●678910	○●23456789
39	15118055	Lê Thanh Long	DH15CK		1	5,0	5,5	4,0	4,5	○0123●5678910	○1234●6789
40	14118038	Thượng Công Lộc	DH14CK		1	4,0	8,0	8,0	7,2	○0123456●8910	○1●3456789
41	14153029	Hàng Lực	DH14CD		1	6,0	8,6	2,5	4,4	○0123●5678910	○123●56789
42	14153032	Nguyễn Thanh Nam	DH14CD		1	4,5	6,3	6,0	5,8	○01234●678910	○1234567●9
43	15118070	Lý Nghé	DH15CK		1	3,0	5,0	1,5	2,5	○01●345678910	○1234●6789
44	16118103	Nguyễn Trọng Nghĩa	DH16CC		1	2,0	8,0	2,5	3,5	○012●45678910	○1234●6789
45	16118107	Huỳnh Hữu Nhân	DH16CC		1	5,0	6,0	0,5	2,5	○01●345678910	○1234●6789



Mã nhận dạng 00136



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_TINCHI7_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 29/08/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp DH16CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi: 42 Số sinh viên vắng: 3.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phạm Minh Hiền

Nguyễn Văn Tuấn

Lê Văn Tuấn

Lê Quang Hiền



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 002_TINCHI7_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 29/08/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi HD201 Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp DH16CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ3 20%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118108	Ngô Quang Đình	Nhân	Nhân	1	5,0	7,0	6,0	6,0	0012345●78910	●123456789
2	16137054	Nguyễn Thanh	Nhân	Nhân	1	3,0	8,0	8,0	7,0	00123456●8910	●123456789
3	16118116	Nguyễn Thanh	Phong	Phong	1	4,0	5,0	5,5	5,1	001234●678910	0●23456789
4	16137061	Cao Minh	Phúc	Phúc	1	4,0	7,0	3,0	4,0	00123●5678910	●123456789
5	16118119	Đình Đình Hoài	Phúc	Phúc	1	2,0	4,0	4,0	3,6	0012●45678910	012345●789
6	14118053	Ngô Tấn	Phúc	Phúc	1	2,5	8,5	3,0	4,0	00123●5678910	●123456789
7	15153051	Nguyễn Anh	Quản	Quản	1	7,0	7,3	6,0	6,5	0012345●78910	01234●6789
8	16118123	Nguyễn Tông	Quản	Quản	1	3,0	5,5	0,5	2,0	001●345678910	●123456789
9	13334155	Nguyễn Tấn	Quốc	Quốc	1	0,0	0,0	0,5	0,3	0●12345678910	012●456789
10	14137062	Nguyễn Ngọc	Sơn	Sơn	1	5,0	8,0	4,0	3,2	0012●45678910	01●3456789
11	15118088	Trần Hữu	Sơn	Sơn	1	3,0	5,8	5,5	5,1	001234●678910	0●23456789
12	16118137	Dương Văn	Tài	Tài	1	6,0	6,5	6,5	6,4	0012345●78910	0123●56789
13	14138085	Lê Hữu	Tài	Tài	1	6,5	8,0	8,0	7,7	00123456●8910	0123456●89
14	14154139	Lê Tấn	Tài	Tài	1	4,0	8,5	3,0	4,3	00123●5678910	012●456789
15	15138059	Phạm Hồng	Thái	Thái	1	3,0	8,0	6,5	6,1	0012345●78910	0●23456789
16	16118146	Hoàng Văn	Thành	Thành	1	7,5	6,5	2,0	4,0	00123●5678910	●123456789



Mã nhận dạng 00137



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi**Điểm thi học kỳ**

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật điện tử (207110) - 002_TINCHI7_01**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 29/08/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD201

Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp

DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D3 20%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	14118263	Nguyễn Tấn	Thiện	DH14CC						● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	15115154	Trần Đức	Thiện	DH15CB	1	6,0	6,6	6,5	2,8	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
19	14118070	Đinh Trọng	Thọ	DH14CK	1	2,0	4,5	3,0	3,1	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
20	16118152	Đặng Thị Hòa	Thuận	DH16CC	1	6,5	6,0	4,0	4,9	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
21	14154059	Phạm Văn	Thức	DH14OT						● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	16137082	Dương Anh	Tiến	DH16NL	1	6,0	5,0	3,5	4,3	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
23	15118114	Lê Đức	Trí	DH15CK	1	3,0	4,0	1,0	2,0	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	13154063	Trần Minh	Trí	DH13OT	1	4,0	7,0	2,0	3,4	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
25	14118081	Lê Ngọc Đăng	Trình	DH14CK	1	4,0	6,0	7,5	6,5	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
26	15118117	Lý Ngọc	Trọng	DH15CK	1	3,0	8,3	5,5	5,6	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
27	13153246	Từ Sỹ	Trung	DH13CD	1	4,0	5,0	2,0	3,0	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	15118121	Lê Quang	Trường	DH15CK	1	6,0	6,0	4,0	4,8	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
29	14118294	Nguyễn Phi	Trường	DH14CK	1	0,0	6,5	0,5	1,6	○ 0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
30	16118164	Đào Thanh	Tú	DH16CC	1	4,0	7,0	0,5	2,5	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
31	16118189	Nguyễn Anh	Tuấn	DH16CC	1	4,0	6,5	0,5	2,4	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
32	15154066	Nguyễn Thanh	Tuấn	DH15OT	1	6,0	7,5	3,0	4,5	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9



Mã nhận dạng 00137



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 002_TINCHI7_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 29/08/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD201

Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp DH16NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ3 20%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	16137098	Vũ Trần Đăng Tuấn	DH16NL		1	7,0	6,0	4,0	5,0	001234●678910	●123456789
34	16118170	Võ Tường	DH16CC		1	6,0	5,0	1,5	3,1	0012●45678910	0●23456789
35	15153076	Nguyễn Thanh Vũ	DH15CD		1	5,0	8,0	1,0	3,2	0012●45678910	01●3456789

Số sinh viên dự thi: 35 Số sinh viên vắng: 02

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Quang Hiền

Cao Đức Lợi

Lê Văn Bân

Lê Quang Hiền

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **PP bố trí thí nghiệm & XLSL (207221) - 001_TINCHI7_01**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 28/08/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Trần Văn Tuấn

Lớp

DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 20%	D.Số T. kết	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	Bình	DH15CD	<i>Bình</i>	0,8	1,8	1,4	4,0	○○○123●5678910	●123456789
2	16137006	Nguyễn Ngọc	Chi	DH16NL	<i>Chi</i>	1,0	2,0	2,5	5,5	○○○1234●678910	○1234●6789
3	14153068	Nguyễn Hoàng Anh	Chiến	DH14CD	<i>Chiến</i>	0,7	1,8	3,9	6,3	○○○12345●78910	○12●456789
4	14153009	Lê Mạnh	Cường	DH14CD	<i>Cường</i>	0,8	1,2	0,7	2,7	○○○1●345678910	○123456●89
5	16137008	Nguyễn Tuấn	Cường	DH16NL	<i>Tuấn</i>	1,0	1,2	1,1	3,3	○○○12●45678910	○12●456789
6	16137010	Phan Lâm	Cường	DH16NL	<i>Lâm</i>	1,0	1,6	3,2	5,8	○○○1234●678910	○1234567●9
7	16153016	Đặng Quốc	Duy	DH16CD	<i>Quốc</i>	1,0	2,0	3,9	6,9	○○○12345●78910	○12345678●
8	13153003	Phạm Trần Anh	Duy	DH13CD	<i>Anh</i>	0,8	0,4	0,7	1,9	○○●2345678910	○12345678●
9	16153014	Lê Văn	Dự	DH16CD	<i>Văn</i>	1,0	2,0	1,8	4,8	○○○123●5678910	○1234567●9
10	15153008	Lê Bá Tiến	Đạt	DH15CD	<i>Tiến</i>	1,0	2,0	3,2	6,2	○○○12345●78910	○1●3456789
11	16137023	Võ Khắc	Ghi	DH16NL	<i>Ghi</i>	1,0	1,6	3,9	6,5	○○○12345●78910	○1234●6789
12	16118045	Đào Văn	Hải	DH16CC	<i>Văn</i>	1,0	2,0	6,7	9,7	○○○12345678●10	○123456●89
13	15153017	Trịnh Văn	Hải	DH15CD	<i>Văn</i>	0,3	0,8	0,7	1,8	○○●2345678910	○1234567●9
14	15153019	Nguyễn Nhựt	Hào	DH15CD	<i>Nhựt</i>	1,0	1,6	3,2	5,8	○○○1234●678910	○1234567●9
15	15153018	Dương Thanh	Hân	DH15CD	<i>Thanh</i>	1,0	1,6	3,5	6,1	○○○12345●78910	○●23456789
16	16137032	Cao Nguyễn Gia Phương	Hoàng	DH16NL	<i>Phương</i>	1,0	2,0	2,8	5,8	○○○1234●678910	○1234567●9



Mã nhận dạng 00143

Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm PP bố trí thí nghiệm & XLSL (207221) - 001_TINCHI7_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 28/08/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Trần Văn Tuấn

Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ.Số T. kết	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	15153027	Nguyễn Đức Huy	DH15CD			1,0	1,4	3,9	6,3	0012345678910	0123456789
18	14153021	Mai Thế Kiệt	DH14CD			0,8	1,8	3,5	6,1	0012345678910	0123456789
19	13137083	Chu Bá Hoàng	DH13NL			1,0	1,6	1,4	4,0	0012345678910	0123456789
20	16137047	Huỳnh Ngọc Linh	DH16NL			1,0	1,8	2,1	4,9	0012345678910	0123456789
21	15153033	Phạm Văn Long	DH15CD			1,0	1,8	3,5	6,3	0012345678910	0123456789
22	15153034	Trần Minh	DH15CD			0,8	1,4	2,5	4,7	0012345678910	0123456789
23	16153056	Đặng Toàn Mỹ	DH16CD			1,0	1,2	1,4	3,6	0012345678910	0123456789
24	14153031	Lê Nhật Nam	DH14CD			0,8	1,6	0,7	3,1	0012345678910	0123456789
25	14153032	Nguyễn Thanh Nam	DH14CD			1,0	1,6	1,8	4,4	0012345678910	0123456789
26	14118206	Lê Từ Nguyên	DH14CC			1,0	1,8	1,1	3,9	0012345678910	0123456789
27	14153038	Lưu Thế Nhân	DH14CD			0,8	1,4	1,1	3,3	0012345678910	0123456789
28	16118116	Nguyễn Thanh Phong	DH16CC			1,0	2,0	2,1	5,1	0012345678910	0123456789
29	14118228	Trần Hữu Phước	DH14CC			0,5	0,8	3,2	4,5	0012345678910	0123456789
30	13153181	Nguyễn Hoàng Phương	DH13CD							0012345678910	0123456789
31	15153051	Nguyễn Anh Quân	DH15CD			0,8	1,6	0,7	3,1	0012345678910	0123456789
32	14137062	Nguyễn Ngọc Sơn	DH14NL			0,8	1,4	0,7	2,9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00143

Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm PP bố trí thí nghiệm & XLSL (207221) - 001_TINCHI7_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 28/08/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Trần Văn Tuấn

Lớp DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 12%	Đ2 20%	Đ.Số 70%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	14118061	Lê Tiến Tài	DH14CC			0,8	1,6	3,5	5,9	0012345678910	0123456789
34	16153076	Nguyễn Quốc Tâm	DH16CD			1,0	1,4	5,3	7,7	0012345678910	0123456789
35	15153060	Nguyễn Hữu Thạch	DH15CD			0,8	1,8	2,1	4,7	0012345678910	0123456789
36	14153125	Lưu Đức Thái	DH14CD			1,0	1,8	0,7	3,5	0012345678910	0123456789
37	15153062	Lâm Minh Thi	DH15CD			1,0	1,6	5,6	8,2	0012345678910	0123456789
38	16137076	Lê Hải Thiện	DH16NL			1,0	1,6	5,3	7,9	0012345678910	0123456789
39	14118263	Nguyễn Tấn Thiện	DH14CC							0012345678910	0123456789
40	14153050	Nguyễn Phú Thịnh	DH14CD			1,0	1,6	2,8	5,4	0012345678910	0123456789
41	16153093	Nguyễn Lê Tinh	DH16CD			1,0	1,6	3,5	6,1	0012345678910	0123456789
42	16137085	Phan Thanh Trọng	DH16NL			1,0	1,8	3,5	6,3	0012345678910	0123456789
43	13118326	Nguyễn Nhựt Trường	DH13CC			0,0	0,0	1,8	1,8	0012345678910	0123456789
44	13153251	Nguyễn Xuân Trường	DH13CD							0012345678910	0123456789
45	16153100	Lê Anh Tuấn	DH16CD			1,0	2,0	2,8	5,8	0012345678910	0123456789
46	16153102	Nguyễn Minh Tuấn	DH16CD			0,8	2,0	2,1	4,9	0012345678910	0123456789
47	16153104	Trần Xuân Viễn	DH16CD			0,8	2,0	2,8	5,6	0012345678910	0123456789
48	15153076	Nguyễn Thanh Vũ	DH15CD			1,0	1,8	1,1	3,9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00143



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm PP bố trí thí nghiệm & XLSL (207221) - 001_TINCHI7_01 Số Tín Ch 2

Ngày Thi 28/08/2018 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi TV102 Giảng viên: Trần Văn Tuấn

Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử) Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ.Số 72%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	15153077	Trịnh Quốc Vương	DH15CD			0,8	1,6	3,5	5,9	0012345678910	012345678

Số sinh viên dự thi 46 Số sinh viên vắng: 3.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phạm Minh Hiền
TS. Bùi Ngọc Hùng
Trần Văn Tuấn

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập sản xuất (207223) - 01

CBGD: Lê Văn Tuấn (807)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	15118007	Lâm Quang Chiến	DH15CC						8,8	○○○1234567●910	○1234567●9
2	15118023	Nguyễn Minh Dương	DH15CC						8,5	○○○1234567●910	○1234●6789
3	15118024	Nguyễn Văn Hoàng Dương	DH15CC						8,3	○○○1234567●910	○12●456789
4	15118011	Lê Văn Đại	DH15CC						9,0	○○○12345678●10	●123456789
5	15118029	Nguyễn Ngọc Hải	DH15CC						8,8	○○○1234567●910	○1234567●9
6	15118034	Hoàng Anh Hiếu	DH15CC						8,5	○○○1234567●910	○1234●6789
7	15118044	Huỳnh Quốc Khanh	DH15CC						8,5	○○○1234567●910	○1234●6789
8	15118048	Nguyễn Văn Lam	DH15CC						8,5	○○○1234567●910	○1234●6789
9	15118057	Nguyễn Thanh Long	DH15CC						9,3	○○○12345678●10	○12●456789
10	15118052	Trào An Lộc	DH15CC						8,5	○○○1234567●910	○1234●6789
11	15118053	Đặng Minh Lợi	DH15CC						9,0	○○○12345678●10	●123456789
12	15118059	Trương Minh Luân	DH15CC						8,0	○○○1234567●910	●123456789
13	15118061	Đoàn Minh Mẫn	DH15CC						8,0	○○○1234567●910	●123456789
14	15118064	Nguyễn Đức Minh	DH15CC						8,5	○○○1234567●910	○1234●6789
15	15118065	Nguyễn Trúc Minh	DH15CC						8,3	○○○1234567●910	○12●456789
16	15118067	Nguyễn Hoài Nam	DH15CC						8,5	○○○1234567●910	○1234●6789
17	15118076	Trương Trọng Nhân	DH15CC						8,8	○○○1234567●910	○1234567●9
18	15118077	Nguyễn Minh Nhựt	DH15CC						8,3	○○○1234567●910	○12●456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập sản xuất (207223) - 01

CBGD: Lê Văn Tuấn (807)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	15118079	Nguyễn Thanh Phong	DH15CC						7,8	○○○123456●8910	○1234567●9
20	15118084	Bùi Quốc Qui	DH15CC						7,8	○○○123456●8910	○1234567●9
21	15118087	Nguyễn Thanh Sơn	DH15CC						7,8	○○○123456●8910	○1234567●9
22	15118091	Phạm Tấn Tài	DH15CC						9,5	○○○12345678●10	○1234●6789
23	15118103	Nguyễn Hữu Thọ	DH15CC						9,0	○○○12345678●10	●123456789
24	15118105	Nguyễn Hồng Tiến	DH15CC						8,0	○○○1234567●910	●123456789
25	15118108	Lê Trung Tính	DH15CC						8,0	○○○1234567●910	●123456789
26	15118112	Nguyễn Hữu Trán	DH15CC						8,3	○○○1234567●910	○12●456789
27	15118118	Nguyễn Bảo Trọng	DH15CC						7,8	○○○123456●8910	○1234567●9
28	13118324	Phạm Ngọc Truyền	DH13CC						6,0	○○○12345●78910	●123456789
29	15118126	Nguyễn Minh Tuấn	DH15CC						6,5	○○○12345●78910	○1234●6789
30	15118128	Hoàng Trung Tướng	DH15CC						6,5	○○○12345●78910	○1234●6789
31	15118130	Huỳnh Tấn Vàng	DH15CC						8,0	○○○1234567●910	●123456789
32	15118135	Bùi Nhật Vương	DH15CC						7,0	○○○123456●8910	●123456789

Số lượng vắng: 0

Hiện diện: 32

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Ngày in : 12/09/2018 14:07

TS. Bùi Ngọc Hùng

Lê Văn Tuấn

Ngô Hải Đăng



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Sử dụng máy (207310) - 001_TINCHI19_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 27/08/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi TV303 Giảng viên: Võ Văn Thừa

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118001	Bùi Văn An	DH14CK	An		1,0	0,5	5,0	6,5	0012345678910	0123456789
2	14118097	Trần Lâm	DH14CK	Lam		1,0	0,5	5,5	7,0	0012345678910	0123456789
3	14118102	Hồ Chí	DH14CK	Chi		1,0	0,5	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
4	15118006	Nguyễn Châu	DH15CK	Chau		1,0	0,5	1,5	3,0	0012345678910	0123456789
5	15118009	Nguyễn Quốc	DH15CK	Quoc		1,0	0,5	4,0	5,5	0012345678910	0123456789
6	14118013	Bùi Tấn	DH14CK	Tan		0,0	0,0	0,0	0,0	0012345678910	0123456789
7	15118010	Lâm Văn	DH15CK	Van		1,0	0,5	1,5	3,0	0012345678910	0123456789
8	15118014	Châu Tấn	DH15CK	Tan		1,0	0,5	5,5	7,0	0012345678910	0123456789
9	15118016	Phạm Hữu	DH15CK	Huu		1,0	0,5	4,0	5,5	0012345678910	0123456789
10	15118017	Đoàn Ngọc	DH15CK	Ngoc		1,0	0,5	3,0	4,5	0012345678910	0123456789
11	14118018	Trần Phương	DH14CK	Phuong		1,0	0,5	6,5	8,0	0012345678910	0123456789
12	15118019	Nguyễn Tấn	DH15CK	Tan		1,0	0,5	1,0	2,5	0012345678910	0123456789
13	14118026	Nguyễn Đức	DH14CK	Duc		0,0	0,0	0,5	0,5	0012345678910	0123456789
14	14118158	Vũ Văn	DH14CK	Van		0,0	0,0	0,5	0,5	0012345678910	0123456789
15	15118037	Nguyễn Công	DH15CK	Cong		1,0	0,5	2,5	4,0	0012345678910	0123456789
16	14118170	Bùi Quang	DH14CK	Quang		1,0	0,5	0,0	1,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00145



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học Nhóm Sử dụng máy (207310) - 001_TINCHM9_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 27/08/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi TV303 Giảng viên: Võ Văn Thừa

Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	15118041	Đỗ Quang Huy	DH15CK			1,0	0,5	8,5	10,0	001234567890	0123456789
18	14118177	Phạm Ngọc Hưng	DH14CK			1,0	0,5	0,5	2,0	001234567890	0123456789
19	15118140	Trương Đăng Khoa	DH15CK			1,0	0,5	4,0	5,5	001234567890	0123456789
20	14118188	Trần Nguyễn Phương Khôi	DH14CK			0,0	0,0	0,0	0,0	001234567890	0123456789
21	14118034	Đinh Đức Kiên	DH14CK			0,0	0,0	0,0	0,0	001234567890	0123456789
22	15118049	Nguyễn Văn Lâm	DH15CK			1,0	0,5	3,5	5,0	001234567890	0123456789
23	15118054	Đặng Duy Long	DH15CK			0,0	0,0	0,0	0,0	001234567890	0123456789
24	15118055	Lê Thanh Long	DH15CK			1,0	0,5	2,5	4,0	001234567890	0123456789
25	15118056	Nguyễn Nhật Long	DH15CK			1,0	0,5	5,5	7,0	001234567890	0123456789
26	15118058	Nguyễn Thành Luân	DH15CK			1,0	0,5	7,0	8,5	001234567890	0123456789
27	15118066	Hoàng Văn Nam	DH15CK			1,0	0,5	3,5	5,0	001234567890	0123456789
28	15118069	Vô Văn Nam	DH15CK			1,0	0,5	2,0	3,5	001234567890	0123456789
29	15118071	Nguyễn Tấn Nghĩa	DH15CK			1,0	0,5	2,5	4,0	001234567890	0123456789
30	15118078	Nguyễn Tấn Phát	DH15CK			1,0	0,5	2,5	4,0	001234567890	0123456789
31	15118081	Trương Văn Phúc	DH15CK			1,0	0,5	2,0	3,5	001234567890	0123456789
32	14118058	Hà Trọng Quốc	DH14CK			1,0	0,5	1,5	3,0	001234567890	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Sử dụng máy (207310) - 001_TINCHI19_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 27/08/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Võ Văn Thưa

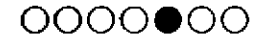
Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	14118240	Trịnh Văn Sơn	DH14CK			1,0	0,5	5,0	6,5	0012345678910	0123456789
34	15118090	Huỳnh Quốc Tài	DH15CK			1,0	0,5	7,5	9,0	0012345678910	0123456789
35	15118092	Bùi Trí Tâm	DH15CK			1,0	0,5	8,5	10,0	0012345678910	0123456789
36	15118095	Dương Tấn Thành	DH15CK			1,0	0,5	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
37	15118102	Phạm Văn Thịnh	DH15CK			1,0	0,5	8,5	10,0	0012345678910	0123456789
38	14118070	Đinh Trọng Thọ	DH14CK			1,0	0,5	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
39	15118111	Trần Văn Toàn	DH15CK			1,0	0,5	3,0	4,5	0012345678910	0123456789
40	14118081	Lê Ngọc Đăng Trình	DH14CK			1,0	0,5	5,0	6,5	0012345678910	0123456789
41	15118120	Trần Nguyễn Quốc Trung	DH15CK			0,0	0,5	2,0	2,5	0012345678910	0123456789
42	14118086	Nguyễn Công Truyền	DH14CK			1,0	0,5	1,5	3,0	0012345678910	0123456789
43	15118121	Lê Quang Trường	DH15CK			1,0	0,5	5,5	7,0	0012345678910	0123456789
44	15118123	Trần Thanh Tú	DH15CK			1,0	0,5	0,0	1,5	0012345678910	0123456789
45	15118124	Bùi Anh Tuấn	DH15CK			1,0	0,5	1,5	3,0	0012345678910	0123456789
46	15118125	Hồ Minh Tuấn	DH15CK			1,0	0,5	8,5	10,0	0012345678910	0123456789
47	15118127	Phan Xuân Tùng	DH15CK			0,0	0,0	0,0	0,0	0012345678910	0123456789
48	15118129	Nguyễn Xuân Văn	DH15CK			1,0	0,5	5,0	6,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00145



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Sử dụng máy (207310) - 001_TINCHH19_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 27/08/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Võ Văn Thừa

Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	15118132	Phạm Thế Vinh	DH15CK			1,0	0,5	2,5	4,0	0012345678910	0123456789
50	15118133	Đặng Hoàng Vũ	DH15CK			1,0	0,5	2,5	4,0	0012345678910	0123456789
51	15118136	Đỗ Văn Vương	DH15CK			1,0	0,5	7,5	9,0	0012345678910	0123456789
52	15118137	Nguyễn Quốc Vương	DH15CK			1,0	0,5	4,0	5,5	0012345678910	0123456789
53	14118322	Nguyễn Duy Xuân	DH14CK			1,0	0,5	6,5	8,0	0012345678910	0123456789
54	15118139	Nguyễn Thành Ý	DH15CK			1,0	0,5	5,0	6,5	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 49. Số sinh viên vắng: 5.

Ngày 19 Tháng 09 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm **Cấu tạo động cơ đốt trong (207324) - 001_TINCHI19_01**

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 27/08/2018

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Võ Văn Thừa

Lớp **DH16CK (Cơ khí nông lâm)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118008	Hồ Thái An	DH16CK	An	1	1,0	0,8	8,2	10,0	001234567890	0123456789
2	15118001	Nguyễn Bình An	DH15CK	Bình	1	1,0	0,6	2,5	4,1	001234567890	0123456789
3	16118016	Tăng Duy Bảo	DH16CK	Bảo	✓	0,0	0,0	0,0	0,0	001234567890	0123456789
4	16118023	Huỳnh Trung Cường	DH16CK	Cường	1	1,0	0,6	7,0	8,6	001234567890	0123456789
5	15118012	Trần Thanh Danh	DH15CK	Danh	1	1,0	0,6	1,0	2,6	001234567890	0123456789
6	16137016	Nguyễn Hữu Doanh	DH16NL	Doanh	1	1,0	0,6	3,5	5,1	001234567890	0123456789
7	14118013	Bùi Tấn Dương	DH14CK	Dương	✓	0,0	0,0	0,0	0,0	001234567890	0123456789
8	15118010	Lâm Văn Đại	DH15CK	Đại	1	1,0	0,6	7,4	9,0	001234567890	0123456789
9	14118016	Phạm Tấn Đạt	DH14CK	Đạt	1	1,0	0,6	7,0	8,6	001234567890	0123456789
10	16118029	Văn Phú Đạt	DH16CK	Đạt	1	1,0	0,6	2,5	4,1	001234567890	0123456789
11	16118052	Hồ Sông Hậu	DH16CK	Hậu	1	1,0	0,6	8,0	9,6	001234567890	0123456789
12	15118031	Nguyễn Bình Phương Hậu	DH15CK	Hậu	1	1,0	0,6	2,5	4,1	001234567890	0123456789
13	15118032	Ngô Đại Hiệp	DH15CK	Hiệp	✓	0,0	0,0	0,0	0,0	001234567890	0123456789
14	15118036	Nguyễn Trọng Hiếu	DH15CK	Hiếu	✓	0,0	0,0	0,0	0,0	001234567890	0123456789
15	15118035	Nguyễn Xuân Hiếu	DH15CK	Hiếu	1	1,0	0,8	5,0	6,8	001234567890	0123456789
16	15118038	Lê Sĩ Hoàng	DH15CK	Hoàng	1	1,0	0,8	7,5	9,3	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00146



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Cấu tạo động cơ đốt trong (207324)- 001_TENCHI19_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 27/08/2018

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Võ Văn Thưa

Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	15118045	Du Đức Anh	Khoa	DH15CK	1	1,0	0,4	4,0	5,4	0012342678910	0123256789
18	14118190	Huỳnh Công	Lân	DH14CK	1	1,0	0,4	2,0	3,4	0012245678910	0123256789
19	15118062	Lăng Văn	Minh	DH15CK	1	1,0	0,6	4,0	5,6	0012342678910	0123452789
20	15118066	Hoàng Văn	Nam	DH15CK	1	1,0	0,6	4,0	5,6	0012342678910	0123452789
21	15118068	Phạm Đức	Nam	DH15CK	1	1,0	0,4	4,5	5,9	0012342678910	0123456782
22	15118070	Lý	Nghé	DH15CK	2	1,0	0,6	5,0	6,6	0012345278910	0123452789
23	16118104	Đào Xuân	Nguyên	DH16CK	1	1,0	0,6	3,5	5,1	0012342678910	0223456789
24	14118207	Nguyễn Lê	Nguyên	DH14CK	1	1,0	0,6	4,5	6,1	0012345278910	0223456789
25	16118130	Bùi Thanh	Sang	DH16CK	1	1,0	0,6	2,5	4,1	0012325678910	0223456789
26	14118240	Trịnh Văn	Son	DH14CK	1	1,0	0,6	7,5	9,1	0012345678210	0223456789
27	15118088	Trần Hữu	Son	DH15CK	1	1,0	0,6	7,0	8,6	0012345672910	0123452789
28	13118047	Phạm Minh	Tài	DH13CK	✓	0,0	0,0	0,0	0,0	0212345678910	2123456789
29	15118094	Nguyễn Đoàn	Thắng	DH15CK	1	1,0	0,8	7,5	9,3	0012345678210	0122456789
30	14118264	Nguyễn Xuân	Thiệu	DH14CK	✓	0,0	0,0	0,0	0,0	0212345678910	2123456789
31	14118072	Nguyễn Gia	Thuật	DH14CK	1	1,0	0,8	4,0	5,8	0012342678910	0123456729
32	16118134	Lê Xuân	Tiến	DH16CK	1	1,0	0,6	4,0	5,6	0012342678910	0123452789



Mã nhận dạng 00146



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học Nhóm **Cấu tạo động cơ đốt trong (207324) - 001_TINCHII19_01** Số Tin Ch 3

Ngày Thi **27/08/2018** Giờ Thi **14:45** Phòng Thi **CT202** Giảng viên: **Võ Văn Thừa**

Lớp **DH15CK (Cơ khí nông lâm)**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	15118106	Trần Trung Tín	DH15CK	<i>[Signature]</i>	1	1,0	0,8	3,0	4,8	0012345678910	0123456789
34	14118294	Nguyễn Phi Trường	DH14CK	<i>[Signature]</i>	1	1,0	0,6	4,0	5,6	0012345678910	0123456789
35	15118127	Phan Xuân Tùng	DH15CK	<i>[Signature]</i>	1	1,0	0,6	5,0	6,6	0012345678910	0123456789
36	15118131	Dương Quốc Việt	DH15CK	<i>[Signature]</i>	1	1,0	0,8	5,5	7,3	0012345678910	0123456789
37	16118179	Nguyễn Minh Vương	DH16CK	<i>[Signature]</i>	2	1,0	0,8	7,5	9,3	0012345678910	0123456789
38	14118315	Trần Bá Vương	DH14CK		✓	0,0	0,0	0,0	0,0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: **31** Số sinh viên vắng: **2**

Ngày **26** Tháng **09** Năm **2018**

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

[Signature]
Phan Minh Hiền

[Signature]
Lê Văn Tuấn

[Signature]

[Signature]
Võ Văn Thừa



Mã nhận dạng 00148



Trang 1/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Điện tử công suất (207510) - 001_TINCHI7_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 28/08/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi TV102 Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ3 20%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14138037	Hồ Mạnh A	DH14TD	<i>Mạnh</i>	1	4,0	8,5	4,5	3,4	0012●45678910	0123●56789
2	15138012	Nguyễn Hữu Đạt	DH15TD	<i>Đạt</i>	1	4,5	8,0	2,5	4,0	00123●5678910	●123456789
3	13153004	Trương Nguyễn Tiến	DH13CD							●012345678910	0123456789
4	14153075	Đỗ Minh	DH14CD							●012345678910	0123456789
5	13138051	Ngô Lộc Trường	DH13TD	<i>Trường</i>	1	6,5	8,0	3,0	4,7	00123●5678910	0123456●89
6	15153015	Lê Cảnh Trường	DH15CD							●012345678910	0123456789
7	15153017	Trịnh Văn	DH15CD							●012345678910	0123456789
8	15153019	Nguyễn Nhựt	DH15CD	<i>Nhựt</i>	1	6,5	8,5	5,0	6,0	0012345●78910	●123456789
9	14138051	Lê Văn Hiếu	DH14TD	<i>Hiếu</i>	1	6,0	7,0	5,5	5,9	001234●678910	012345678●
10	13138080	Huỳnh Lê Phúc	DH13TD	<i>Phúc</i>	1	3,0	7,5	4,5	3,0	0012●45678910	●123456789
11	13138076	Võ Minh	DH13TD	<i>Minh</i>	1	8,0	7,0	3,0	4,8	00123●5678910	01234567●9
12	14138011	Nguyễn Chánh	DH14TD	<i>Chánh</i>	1	3,0	6,0	4,0	2,4	001●345678910	0123●56789
13	13138079	Nguyễn Trần Minh	DH13TD	<i>Minh</i>	1	3,0	7,0	3,5	4,1	00123●5678910	0●23456789
14	16138043	Trần Đức	DH16TD							●012345678910	0123456789
15	15138030	Nguyễn Duy	DH15TD	<i>Duy</i>	1	8,0	8,5	4,5	6,0	0012345●78910	●123456789
16	14138057	Nguyễn Triều	DH14TD	<i>Triều</i>	1	5,5	6,0	4,0	4,7	00123●5678910	0123456●89



Mã nhận dạng 00148



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Điện tử công suất (207510) - 001_TINCHI7_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 28/08/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D3 20%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	15153029	Phạm Duy Khánh	DH15CD		1	5,0	8,0	1,0	3,2	0012345678910	0123456789
18	14138058	Nguyễn Đăng Khoa	DH14TD		1	4,0	8,0	3,5	4,5	0012345678910	0123456789
19	15153030	Hoàng Văn Kỳ	DH15CD		1	5,0	8,5	1,0	3,3	0012345678910	0123456789
20	14138017	Trần Đức Lâm	DH14TD		1	7,0	8,5	3,0	4,9	0012345678910	0123456789
21	15138041	Trương Đức Minh	DH15TD		1	5,0	8,0	5,0	5,6	0012345678910	0123456789
22	13138010	Nguyễn Ngọc Nam	DH13TD		1	5,0	8,0	3,0	4,4	0012345678910	0123456789
23	15138043	Trần Thành Nghĩa	DH15TD							0012345678910	0123456789
24	15138045	Bùi Minh Nhật	DH15TD		1	6,0	7,5	1,5	3,6	0012345678910	0123456789
25	13138163	Phạm Lưu Phước	DH13TD		1	3,0	6,5	4,0	4,3	0012345678910	0123456789
26	13138165	Mãn Hồng Quân	DH13TD		1	3,0	7,0	5,5	5,3	0012345678910	0123456789
27	15138049	Nguyễn Hoàng Quân	DH15TD		1	4,5	8,0	2,5	4,0	0012345678910	0123456789
28	15153052	Nguyễn Trung Minh	DH15CD		1	6,0	8,5	3,0	4,7	0012345678910	0123456789
29	16138071	Trần Phước Sang	DH16TD		1	5,5	8,0	6,0	6,3	0012345678910	0123456789
30	15138053	Vũ Tiến Sang	DH15TD		1	4,0	8,0	5,0	5,4	0012345678910	0123456789
31	14138085	Lê Hữu Tài	DH14TD		1	9,5	8,5	7,0	7,8	0012345678910	0123456789
32	16153076	Nguyễn Quốc Tâm	DH16CD		1	7,5	8,5	7,0	7,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00148



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Điện tử công suất (207510) - 001_TINCHI7_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 28/08/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ3 20%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	15153060	Nguyễn Hữu Thạch	DH15CD		1	4,5	8,0	4,0	4,9	0012345678910	0123456789
34	13138198	Phan Tiến Thành	DH13TD		1	3,0	7,5	5,0	5,1	0012345678910	0123456789
35	14138091	Dương Thanh Thảo	DH14TD		1	6,0	7,0	3,5	4,7	0012345678910	0123456789
36	16153081	Lê Văn Thắng	DH16CD		1	8,0	8,0	7,0	7,4	0012345678910	0123456789
37	13153024	Lê Văn Thuận	DH13CD							0012345678910	0123456789
38	15153064	Nguyễn Hiếu Thuận	DH15CD		1	7,0	8,0	4,5	5,7	0012345678910	0123456789
39	13138217	Nguyễn Đức Tiến	DH13TD		1	7,0	7,0	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
40	16138083	Trần Nguyễn Quốc	DH16TD		1	6,0	8,0	4,0	5,2	0012345678910	0123456789
41	15153067	Trương Văn Tịnh	DH15CD		1	8,5	7,5	2,5	4,7	0012345678910	0123456789
42	15153069	Lê Minh Tới	DH15CD		1	8,0	7,5	8,0	7,9	0012345678910	0123456789
43	14138034	Nguyễn Minh Trí	DH14TD		1	3,5	7,0	4,0	4,5	0012345678910	0123456789
44	16118162	Ngô Khắc Triệu	DH16TD		1	8,0	7,5	8,0	7,9	0012345678910	0123456789
45	16153100	Lê Anh Tuấn	DH16CD		1	5,0	8,5	4,5	5,4	0012345678910	0123456789
46	15138071	Nguyễn Đình Tùng	DH15TD		1	4,0	8,5	5,5	5,8	0012345678910	0123456789
47	13138341	Trần Anh Văn	DH13TD		1	5,0	7,0	2,0	3,6	0012345678910	0123456789
48	15138073	Nguyễn Hoàng Xuyên	DH15TD		1	1,0	7,0	6,5	4,9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00148



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Điện tử công suất (207510) - 001_TINCHI7_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/08/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi: 41 Số sinh viên vắng: 07

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1


Lê Quang Hiền

Cán bộ coi thi 2


Phạm Minh Hiền

Xác nhận của Bộ Môn


Lê Văn Bình

Cán Bộ Chấm Thi 1


Lê Quang Hiền

Cán Bộ Chấm Thi 2